

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 03/2019/HS-PT

Ngày 18-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tinh

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Sương - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hữu Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2018/TLPT-HS ngày 05 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Thanh P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2018/HS-ST ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Thanh P**, sinh năm 1988 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: 47/2 ấp M, xã Đ, huyện T, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: giáo viên; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh B và bà Lê Thị U; tiền án: không; tiền sự: không; về nhân thân: bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 350.000 đồng và tước giấy phép lái xe 02 tháng kể từ ngày 04/6/2018 đến 04/8/2018 về hành vi đi ngược chiều trên đường có biển “cấp đi ngược chiều” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0040312/QĐ-XPVPHC ngày 04/6/2018 của Công an Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại (đã chết): Chị Nguyễn Thị Bé C, sinh năm 1978; nơi cư trú: số 27/1, ấp Phú L, xã Phú K, huyện T, tỉnh Bến Tre; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 40 phút ngày 19 tháng 6 năm 2018, mặc dù không có giấy

phép lái xe (do bị Công an quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tước giấy phép lái xe vào ngày 04 tháng 6 năm 2018) và sau khi đã có sử dụng rượu, bia mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định nhưng Nguyễn Thanh P vẫn điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WINNER, dung tích xi lanh 149,1cm³, biển số đăng ký xxCx-xxx.xx. Xe mô tô do Nguyễn Thanh P điều khiển lưu thông trên Đường huyện 24 theo hướng từ Ủy ban nhân dân xã Phú K đi Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Bến Tre. Khi đến khu vực ấp Phú L, xã Phú K, do vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ nên P đã điều khiển xe mô tô nêu trên đụng vào người của bà Nguyễn Thị C đang đi bộ từ lề đường bên trái qua lề đường bên phải theo hướng xe mô tô mà bị cáo đang lưu thông. Hậu quả làm bà C ngã xuống đường và tử vong do chấn thương sọ não.

Qua quá trình điều tra đã xác định được như sau:

1. Về giấy phép lái xe: bị cáo Nguyễn Thanh P thuộc trường hợp không có giấy phép lái xe theo quy định tại điểm b khoản 8 Điều 1 Thông tư liên tịch số 09/2013/TTLT-BCA-BQP-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 28 tháng 8 năm 2013 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XIX của Bộ luật Hình sự về các tội xâm phạm trật tự, an toàn giao thông vào thời điểm bị cáo điều khiển xe mô tô gây tai nạn cho bà Nguyễn Thị C. Do bị cáo Nguyễn Thanh P bị Công an quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, cụ thể: vào ngày 31 tháng 5 năm 2018 Nguyễn Thanh P điều khiển xe mô tô biển số đăng ký xxCx-xxx.xx tham gia giao thông vi phạm lỗi đi ngược chiều trên đường có biển báo “Cấm đi ngược chiều” theo Quyết định số 0040312/QĐ-XPVPHC ngày 04 tháng 6 năm 2018. Bị cáo P bị xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt chính là phạt tiền và xử phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng giấy phép lái xe trong thời hạn 02 tháng, kể từ ngày 04 tháng 6 năm 2018 đến ngày 04 tháng 8 năm 2018. Bị cáo P nhận được Quyết định xử phạt và nộp phạt cùng ngày 03 tháng 8 năm 2018.

2. Về kết quả kiểm tra nồng độ cồn do lực lượng Cảnh sát giao thông Công An huyện T lập vào lúc 17 giờ 49 phút ngày 19 tháng 6 năm 2018 đối với Nguyễn Thanh P xác định: nồng độ cồn trong khí thở là 0,495mg/l như vậy là vượt quá mức quy định tại khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008: “*Điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở*”.

3. Về kết quả khám nghiệm hiện trường: Biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 17 giờ 10 phút ngày 19 tháng 6 năm 2018 ghi nhận như sau:

- Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng được rải nhựa, được bố trí hai chiều xe lưu thông; không có vạch kẻ phân chia làn đường; mặt đường rộng 5,7m; không nằm trong phạm vi tác dụng của biển báo hiệu đường bộ nguy hiểm. Lấy mép đường bên phải theo hướng Ủy ban nhân dân xã Phú K đi Ủy ban

nhân dân xã Đ làm lề chuẩn và cây xanh số 713 làm điểm mốc, kết quả ghi nhận các dấu vết và đo vẽ như sau: Trên mặt đường có 01 vết phanh (ký hiệu (1)) và 01 vết cày (ký hiệu (2)), ngoài ra do xe mô tô gây tai nạn đã được di chuyển ra khỏi vị trí ban đầu nên vị trí xe mô tô được xác định trên cơ sở lời trình bày của người điều khiển là Nguyễn Thanh P (ký hiệu (3)), trong đó:

+ Vết phanh (1): hình thành theo hướng từ Ủy ban nhân dân xã Phú K đi Ủy ban nhân dân xã Đ, dài 7,85m, nơi rộng nhất 0,05m. Đầu (1) cách lề chuẩn 1,2m, cuối (1) cách lề chuẩn 2,8m.

+ Vết cày (2): có chiều hướng tương tự như vết phanh, dạng đứt quãng, dài 1,2m; đầu (2) cách lề chuẩn là 3,1m, cách cuối (1) là 4,4m, cách điểm mốc là 5,2m; cuối (2) cách lề chuẩn là 3,25m.

+ Điểm xe mô tô ngã (3): cách lề chuẩn 3,85m, cách cuối (2) là 0,65m.

4. Về kết quả khám nghiệm tử thi: Biên bản khám nghiệm tử thi lúc 09 giờ 10 ngày 20 tháng 6 năm 2018 đối với bị hại Nguyễn Thị C, ghi nhận một số dấu vết, tổn thương điển hình như sau:

- Vùng đỉnh chẩm bị sây sát da, bầm tụ máu dài 10,5cm, rộng 08cm, cách đỉnh vành tai phải 08cm; cách đỉnh vành tai trái 09cm.

- Mông phải bị sây sát da, bầm tụ máu dài 04cm, rộng 1,5cm, cách gót chân phải 70cm.

- Mặt trước 1/3 dưới cẳng tay phải bị bầm tụ máu; mu bàn tay trái bị bầm tụ máu.

Phẫu vùng đầu thấy: tụ máu dưới da đầu vùng đỉnh chẩm; xương hộp sọ vùng đỉnh chẩm bị rạn nứt nhiều nơi, vùng rạn nứt dài 9,5cm, rộng 07cm; màng cứng bị sung huyết; dưới màng cứng hai bán cầu đại não có nhiều máu đông; xuất huyết lan tỏa dưới màng mềm hai bán cầu đại não; giập não thùy trán phải; trong não có máu đông; nền sọ bị vỡ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 97/TT ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận bị hại Nguyễn Thị C tử vong do chấn thương sọ não gây vỡ xương hộp sọ, xuất huyết tụ máu nội sọ và giập não.

5. Về vật chứng của vụ án được tạm giữ gồm: 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu HONDA, loại WINNER, dung tích xi lanh 149,1cm³, số máy KC26E1066178, số khung 2602GY223302, biển số đăng ký xxCx-xxx.xx; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 010733 do Công an huyện T cấp ngày 22 tháng 5 năm 2017 mang tên Nguyễn Thanh P.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2018/HS-ST ngày 31-10-2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh P phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án;

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 09/11/2018, bị cáo Nguyễn Thanh P kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Nguyễn Thị Bé C yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:

Nguyễn Thanh P bị Công an Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0040312/QĐ-XPVPHC ngày 04/6/2018 với hình thức phạt tiền 350.000 đồng và tước giấy phép lái xe 02 tháng kể từ ngày 04/6/2018 đến 04/8/2018 do có hành vi đi ngược chiều trên đường có biển cấm đi ngược chiều. Đến ngày 03/8/2018 Nguyễn Thanh P mới nhận được Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0040312/QĐ-XPVPHC ngày 04/6/2018 của Công an Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh và thực hiện nộp phạt cùng ngày; như vậy đến ngày 03/8/2018 P mới biết mình bị xử lý vi phạm hành chính và bị tước giấy phép lái xe. Trường hợp này không thể tính tiền sự đối với bị cáo bởi hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra ngày 19/6/2018 trước ngày bị cáo nhận được Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 03/8/2018; bản thân bị cáo cũng không biết mình bị tước giấy phép lái xe cho nên cũng không thể áp dụng tình tiết định khung hình phạt “không có giấy phép lái xe theo quy định” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P là không đủ căn cứ, gây bất lợi cho bị cáo; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không áp dụng các tình tiết này đối với bị cáo. Khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông thì bị cáo có sử dụng rượu, bia có nồng độ cồn trong khí thở là 0,495 miligam/1 lít khí thở (vượt mức quy định 0,25 miligam/1 lít khí thở). Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh P phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật; xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là tương xứng. Tuy nhiên; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tại cấp phúc thẩm người đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu cho bị cáo được hưởng án treo và ông Nguyễn Văn H là Hiệu trưởng Trường trung học cơ sở Phú K cũng có đơn xin cho bị cáo hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản

2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 01 năm 06 tháng tù về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xác định vào ngày 19/6/2018 bị cáo Nguyễn Thanh P là người không có giấy phép lái xe theo quy định, đã sử dụng rượu, bia có nồng độ cồn trong khí thở là 0,495 miligam/1 lít khí thở (vượt mức quy định 0,25 miligam/1 lít khí thở) cùng với ý thức chủ quan, thiếu chú ý quan sát, tránh vượt không an toàn khi điều khiển xe mô tô biển số xxCx – xxx.xx tham gia giao thông, để xe va chạm vào người bị hại Nguyễn Thị C dẫn đến bị hại tử vong do chấn thương sọ não; đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh P phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với các tình tiết định khung tăng nặng “*Không có giấy phép lái xe theo quy định*” và “*Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định*” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[2.1] Vào ngày 31/5/2018 Nguyễn Thanh P bị Công an Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi đi ngược chiều trên đường có biển cấm đi ngược chiều, P bị giữ giấy phép lái xe và được hẹn đến ngày 06/6/2018 đến Công an Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết (bút lục 127, 127a). Đến hẹn P bị bệnh không đi được nên nhờ chị Võ Thị Huệ T đến Công an Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết nhưng Công an Quận 12 không đồng ý và hẹn lại ngày 04/8/2018 P đến để giải quyết (bút lục 127). Do ngày 04 và 05/8/2018 nhằm ngày thứ bảy và chủ nhật nên ngày 03/8/2018 P đến Công an Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết và được nhận Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0040312/QĐ-XPVPHC ngày 04/6/2018 của Công an Quận 12, Thành phố Hồ Chí

Minh với hình thức phạt tiền 350.000 đồng và tước giấy phép lái xe 02 tháng kể từ ngày 04/6/2018 đến 04/8/2018 (bút lục 129), P thực hiện việc nộp phạt ngày 03/8/2018 nhưng Công an Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh ghi nộp phạt vào ngày 05/8/2018 (bút lục 127a) và trả lại giấy phép lái xe cho P. Đến lúc này ngày 03/8/2018 P mới biết mình bị xử lý vi phạm hành chính và bị tước giấy phép lái xe. Căn cứ vào Điều 70, Điều 73 của Luật xử lý vi phạm hành chính thì Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên chưa có hiệu lực thi hành tại thời điểm bị cáo phạm tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ vào ngày 19/6/2018; vì vào ngày 19/6/2018 bị cáo chưa nhận được Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên không biết mình bị xử phạt vi phạm hành chính và cũng không biết mình bị tước giấy phép lái xe. Như vậy; trường hợp này không thể tính tiền sự đối với bị cáo và cũng không thể áp dụng tình tiết định khung hình phạt “không có giấy phép lái xe theo quy định” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo có tiền sự và áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo là không đủ căn cứ, gây bất lợi cho bị cáo. Do đó Tòa án cấp phúc thẩm điều chỉnh lại không áp dụng các tình tiết này đối với bị cáo.

[2.2] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, khi tham gia giao thông không tuân thủ đúng quy định của Luật giao thông đường bộ, điều khiển xe mô tô trong tình trạng đã sử dụng rượu, bia có nồng độ cồn trong khí thở là 0,495 miligam/1 lít khí thở (vượt mức quy định 0,25 miligam/1 lít khí thở), không làm chủ tay lái, không đảm bảo an toàn, gây ra tai nạn giao thông hậu quả làm chết 01 người, đã vi phạm vào khoản 5 Điều 4; khoản 8, 9, 23 Điều 8; điểm e khoản 3 Điều 30 của Luật giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng của con người, gây hậu quả xấu cho xã hội. Với ý thức, hành vi chấp hành Luật giao thông đường bộ và hậu quả xảy ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh P phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết định khung tăng nặng “*Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trong quá trình điều tra đã giao nộp số tiền 50.000.000 đồng để lo chi phí mai táng cho bị hại và bồi thường thiệt hại nhưng đại diện hợp pháp của bị hại từ chối nhận số tiền trên, không yêu cầu gì khác và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bản thân bị cáo và gia đình có nhiều đóng góp cho sự nghiệp giáo dục,

bị cáo là giáo viên giỏi năm học 2016 – 2017, nhiều năm liền đạt danh hiệu lao động tiên tiến; cha, mẹ của bị cáo có nhiều thành tích trong lĩnh vực giáo dục được Bộ Giáo dục – Đào tạo tặng Huy chương, Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục; bị hại cũng có một phần lỗi là chưa đảm bảo an toàn khi đi bộ qua đường; người đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về mức hình phạt tù đối với bị cáo là tương xứng, không có căn cứ để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên; xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, mới phạm tội lần đầu, phạm tội do lỗi vô ý, bị hại cũng có lỗi, bị cáo hiện là giáo viên, bản thân bị cáo và gia đình có truyền thống giáo dục, có nhiều thành tích đóng góp cho giáo dục và xã hội, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng như đã nêu ở trên. Tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ mới như: bị cáo không có tiền sự, được giảm bớt tình tiết định khung hình phạt “không có giấy phép lái xe theo quy định” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu cho bị cáo được hưởng án treo; ông Nguyễn Văn H là Hiệu trưởng Trường trung học cơ sở xã Phú K có đơn xin cho bị cáo hưởng án treo; ông Mai Chiến T là Bí thư Đoàn xã Phú K xác nhận bị cáo đã có những hoạt động tích cực góp phần xây dựng nông thôn mới cho xã Phú K do xã Đoàn phát động; Ủy ban nhân dân xã Phú K xác nhận hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện chỉ còn hai mẹ con, cha mất, mẹ già yếu, chỉ còn bị cáo là lao động chính của gia đình trực tiếp phụng dưỡng mẹ già; bị cáo có ông chú ruột tên Nguyễn Đức T (là em ruột của ông nội bị cáo) được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng. Bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật, vì vậy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo luật định cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo. Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có căn cứ để thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa Bản án sơ thẩm, cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[5] Về án phí: do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm.

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 18/01/2019;

Giao bị cáo Nguyễn Thanh P cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Bến Tre cùng gia đình bị cáo phối hợp giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách;

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự;

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Thanh P không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Vụ GDKT I – Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện T (3b);
- Công an và VKSND huyện T (2b);
- Chi cục THADS huyện T (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã Đ, huyện T (1b);
- Bị cáo tại ngoại (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (3b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Văn Thông